**Những lệnh Linux cơ bản.**

## ***1. Một số lưu ý quan trọng về Linux Terminal***

* Để mở Terminal nhanh chóng từ GUI, nhấn tổ hợp phím **Ctrl + Alt + T**.
* Mổ xẻ hầu hết các lệnh Linux:
* **[sudo] command [optional switch] [file or directory path]**
  + Sử dụng **sudo** sẽ chạy bất kỳ một lệnh nào đó dưới quyền Admin. Hầu hết các lệnh Linux dùng để cài đặt/gỡ bỏ các file hệ thống một chương trình, sử dụng nào đó để yêu cầu sudo.

## *2. Làm quen với tài khoản*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lệnh** | **Chức năng** | **Ví dụ** |
| pwd | Hiển thị vị trí hiện tại trong hệ thống file. | pwd |
| whoami | Hiển thị tên người dùng - hữu ích nhất nếu chuyển đổi người dùng bằng lệnh su và cần được nhắc nhở về tài khoản nào đang được sử dụng | whoami |
| ls | Cung cấp một danh sách file.  Với tham số **-a,** lệnh hiển thị các file có tên bắt đầu bằng dấu chấm (ví dụ: .bashrc).  Với tham số **-l,** lệnh hiển thị quyền, kích thước file và ngày/giờ cập nhật mới nhất. | ls ls -a ls -l |
| env | Hiển thị cài đặt môi trường người dùng (ví dụ: đường dẫn tìm kiếm, kích thước phần lịch sử được lưu lại, thư mục chính, v.v...) | env |
| echo | Lặp lại phần văn bản mà người dùng cung cấp hoặc hiển thị giá trị của một số biến. | echo hello echo $PATH |
| history | Liệt kê các lệnh đã đưa ra trước đó. | history history | tail -5 |
| passwd | Thay đổi mật khẩu. Lưu ý rằng các yêu cầu phức tạp có thể được thi hành. | passwd history | tail -5 |

## ***3. Tạo một thư mục mới***

mkdir là [lệnh thao tác với thư mục cơ bản trên Linux](https://quantrimang.com/cong-nghe/7-lenh-co-ban-nhat-ai-cung-phai-biet-124232), giúp bạn tạo một thư mục mới nhanh chóng. Cú pháp câu lệnh:

mkdir folder

**Lưu ý:**

Folder là tên thư mục bạn muốn tạo. Chẳng hạn nếu bạn muốn tạo thư mục có tên là backup thì cú pháp là:

mkdir /home/marin/backup

Trong trường hợp nếu muốn tạo một thư mục chứa nhiều thư mục con, bạn có thể sử dụng tùy chọn **"-p"**. Giả sử, bạn có thư mục foo và có quyền truy cập vào nó:

mkdir -p /foo/bar/baz

Lệnh trên sẽ tạo thư mục bar, thư mục baz nằm trong bar; bar và baz nằm trong /foo đã có.\

***4. Các lệnh file system.***

* Pwd
* Cd
* Ls

***5. Đường dẫn tuyệt đối, tương đối.***

**+** Tuyệt đối: cd/etc/sysconfig

+ Tương đối: cd network-scripts

***6. Thao tác với thư mục, file***

Tạo thư mục: lệnh **mkdir ten\_thu\_muc**

Tạo file : lệnh **touch ten\_file**

Xóa thư mục và file: lệnh **rm ten\_file (or ten\_thu\_muc)**

Copy thư mục và file: lệnh **cp ten\_file (or ten\_thu\_muc) /thu\_muc\_dich (or file\_dich)**

Di chuyển, đổi tên file và thư mục: lệnh **mv ten\_file (or ten\_thu\_muc)**

Đọc nội dung file:

Lệnh **cat ten\_file**

Lệnh **more ten\_file**

Lệnh **less (\*) ten\_file**

Lệnh **head ten\_file**

Lệnh **tail (\*) ten\_file**

***7. Trình soạn thảo văn bản: vi***

Vi có 3 chế độ làm việc:

1. **Chế độ Command (Mặc định): di chuyển văn bản, cắt dán..(Esc)**
2. **Chế độ Insert: soạn thảo văn bản (nhấn phím i)**
3. **Chế độ Ex: lưu và thoát văn bản.. (nhập phím :)**